

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Số: 13 /TB-SLĐTBXH

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-SNV ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-SLĐTBXH ngày 05/6/2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, năm 2024,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, năm 2024, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 16 chỉ tiêu

a) Tại Cơ sở Cai nghiện ma túy: 12 chỉ tiêu

- Vị trí việc làm Quản học viên: Chức danh nghề nghiệp Quản học viên (hạng III), mã số V.09.05.02: 06 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm Quản học viên trung cấp: Chức danh nghề nghiệp Quản học viên trung cấp (hạng IV), mã số V.09.05.03: 05 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm Công tác xã hội viên: Chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên (hạng III), mã số V.09.04.02: 01 chỉ tiêu.

b) Tại Trung tâm Dịch vụ việc làm: 04 chỉ tiêu

- Vị trí việc làm Chuyên viên về Tổng hợp: Chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (hạng III), mã số 01.003: 03 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III: Chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (hạng III), mã số: 01.003: 01 chỉ tiêu.

2. Kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 không có vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; Khoản 1 Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

(Đính kèm Phụ lục)

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) và Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ). Cụ thể như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Trong đó:

- Các điều kiện, tiêu chuẩn phải đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Mục II Thông báo này.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ được thực hiện như sau: Đối với vị trí tuyển dụng yêu cầu trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên phải có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; đối với các vị trí tuyển dụng yêu cầu trình độ chuyên môn từ đại học trở lên phải có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*yêu cầu tại từng vị trí việc làm theo Phụ lục đính kèm*). Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được miễn tham gia sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ

quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng viên chức tiến hành sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nội dung, cách thức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ và phương thức thực hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ có thông báo cụ thể.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

b) Vòng 2: môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức: Thi viết (bằng hình thức trắc nghiệm).

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ). Cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị,

con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

đ) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ). Cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 2 Mục III Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận hồ sơ

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ theo địa chỉ: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, Số 46 Lê Duẩn, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian: Quý III, Quý IV năm 2024.

2. Địa điểm: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bảng niêm yết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng (<https://soldtbxh.soctrang.gov.vn>)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Báo Sóc Trăng;
- Lãnh đạo Sở;
- TTDVVL;
- CSCNMT;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Quang